**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 29: Từ ngày 31/3/2025 đến ngày 4/4/2025***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **31/3** | **HĐTN** | 85 | Văn nghệ theo chủ đề Tình bàn |
| **Tiếng Việt** | 197 | **Bài đọc 3:** *Phong trào Kế hoạch nhỏ* |
| **Tiếng Việt** | 198 | **Bài đọc 3:** *Phong trào Kế hoạch nhỏ* |
| **Toán** | 141 | Phép nhân phân số |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **1/4** | **Tiếng Việt** | 199 | **Bài viết 3:** Viết hướng dẫn thực hiện một công việc |
| **Toán** | 142 | Phép nhân phân số (tt) |
| **Khoa học** | 57 | Bài 20: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh (tiết 4) |
| **Đạo đức** | 29 | Bài 11: Em quý trọng đồng tiền (tiết 2) |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **2/4** | **Tiếng Việt** | 200 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |
| **Toán** | 143 | Luyện tập |
| **GDTC** | 57 | Ôn động tác dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân |
| **HĐTN** | 86 | Tình cảm bạn bè |
| **Khoa học** | 58 | Bài 21: Phòng tránh đuối nước |
| **Năm** | **Sáng**  **3/4** | **Tiếng Việt** | 201 | **Bài đọc 4:** *Mùa xuân em đi trồng cây* |
| **Toán** | 144 | Luyện tập (tt) |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 202 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Ý chí |
| **LS&ĐL** | 57 | Bài 18: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (tiết 2) |
| **GDTC** | 58 | Ôn động tác tâng dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **4/4** | **Tiếng Việt** | 203 | **Góc sáng tạo:** Lập kế hoạch nhỏ |
| **Toán** | 145 | Tìm phân số của một số |
| **LS&ĐL** | 58 | Bài 18: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (tiết 3) |
| **HĐTN** | 87 | Toạ đàm theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè |

**Ngày dạy: 31/3/2025**

**Tiết: 197, 198**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**BÀI ĐỌC 3: PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc diễn cảm trôi chảy toàn bài. Phát âm dùng các từ ngữ có âm, vần, thanh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác, nếu chưa hiểu. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Vệt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Nhận biết được đặc điểm của văn bản đa phương thức: cách tình bày văn bản, tác dụng của việc lựa chọn kiểu chữ và các hình ảnh minh họa trong văn bản,...

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Cảm thông và có hành động giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức TC: “Hái hoa”.  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc bài thơ và trả lời 1 trong 4 câu hỏi *Bài đọc 2: Em bé Bảo Ninh.*  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| 18’  25’  18’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, tự hào, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu .... thiếu nhi cả nước  + Đoạn 2: tiếp theo .... xây dựng đất nước  + Đoạn 3: tiếp theo.....thành phố Hải Phòng  + Đoạn 4: tiếp theo...đồ dùng, đồ chơi.  + Đoạn 5: tiếp theo....vùng bị thiên tai  + Đoạn 6: còn lại  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp 6 mục.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(phong trào, công trình măng non).*  *-* GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ: *phát động, phế liệu, quyên góp.*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  + Câu 1: Bài đọc viết về điều gì?  + Câu 2: Câu in đậm dưới tên bài có tác dụng gì?  + Câu 3: Bài đọc gồm những mục nào, hình ảnh minh họa mỗi mục có tác dụng gì?  + Câu 4: Mỗi hoạt động trong phong trào “Kế hoạch nhỏ” có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về phong trào Kế hoạch nhỏ?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài.   * ***Hoạt động 3: Đọc nâng cao***   - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *kế hoạch, phong trào, quyên góp, khen thưởng,…*).  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - 2 - 3 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - HS thực hiện tra từ điển.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi.  - HS tham gia trò chơi:  + Câu 1: Bài đọc viết về “phong trào kế hoạch nhỏ” của Đội.  + Câu 2: Câu in đậm dưới tên bài có tác dụng tạo ấn tượng, thu hút sự tập trung của người đọc; tóm tắt nội dung chính của toàn bộ văn bản, giúp người đọc dễ dàng nắm được nội dung khái quát của bài đọc.  + Câu 3: Bài đọc gồm các mục: ý nghĩa, nguồn gốc, hình thức thực hiện, sử dụng các nguồn thu, kết quả. Hình ảnh minh họa của mỗi mục có tác dụng giúp HS hình dung được sự vật, hoạt động nêu trong bài đọc một cách nhanh chóng, cụ thể, rỗ ràng; tạo cảm xúc ở người đọc:  \* Mục ý nghĩa: Minh họa bằng hình Bác Hồ với thiếu nhi. Hình ảnh đó giúp người đọc hiểu ý nghĩa của phong trào “Kế hoạch nhỏ” là làm theo lời Bác dạy.  \* Mục nguồn gốc được minh họa bằng hình ảnh hai bạn thiếu nhi vui múa bên tấm biển “Phong trào kế hoạch nhỏ”. Hình ảnh đó giúp người đọc cảm nhận được hồn nhiên, nhí nhảnh, đáng yêu của các bạn thiếu nhi – những người khởi xướng phong trào kế hoạch nhỏ.  \* Mục hình thức được minh họa bằng hình ảnh bạn nhỏ đang chăm sóc vịt và vườn rau. Đó là hoạt động trong phong trào kế hoạch nhỏ.  \* Mục sử dụng các nguồn thu được mih họa bằng hình ảnh trao quà cho những bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Đó là nội dung sử dụng guồn thu của phong trào “Kế hoạch nhỏ”.  \* Mục ý nghĩa được minh họa bằng hình ảnh Đoàn tàu Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đó là kết quả lớn của thiếu nhi cả nước trong phong trào kế hoạch nhỏ.  + Câu 4:   |  |  | | --- | --- | | ***Hoạt động*** | ***Ý nghĩa*** | | Nuôi heo đất | Giáo dục ý thức tiết kiệm cho thiếu nhi | | Thu gom giấy cũ, phế liệu | Giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi | | Trồng rau, nuôi gà, vịt | GD tình yêu lao động, phẩm chất chăm chỉ, kĩ năng lao động cho thiếu nhi | | Quyên góp đồ dùng (giấy bút, sách vở, xe đạp, đồ chơi,... | GD thiếu nhi lòng nhân ái, biết chia sẻ. |   + Câu 5: HS nêu suy nghĩ riêng.  Ví dụ:  \* Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, biết tham gia lao động, sản xuất.  \* Phong trào Kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi phát huy tinh thần tương thân tương ái, biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục ý thức trách nhiệm với cộng đồng.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - 2 - 3 HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - Ở trường, em đã tham gia những hoạt động nào của phong trào kế hoạch nhỏ? Em cảm thấy thế nào khi tham gia các hoạt động đó?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ các hoạt động và cảm xúc.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 141**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÉP NHÂN PHÂN SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số.
* Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.
* Nắm chắc cách nhân phân số và vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập.
* Học sinh: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV nêu tình huống kết hợp trực quan.  - Cho HS quan sát tranh và chia sẻ với bạn về những gì em quan sát được.  - Chiều dài hình chữ nhật được gắn hoa có chiều dài bằng mấy phần của chiều dài tấm bảng?  - Hình chữ nhật được gắn hoa có chiều rộng bằng mấy phần tấm bảng?  - Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa có diện tích bằng mấy phần diện tích tấm bảng?  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật được gắn hoa ta làm như thế nào?  - GV: Để thực hiện phép nhân hai phân số trên ta làm như thế nào?  - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con.  - HS nêu ý kiến: chiều dài bằng chiều dài tấm bảng.  - Chiều rộng hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng.  - Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng.  - HS nêu: x =  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV cho học sinh tìm phương án trả lời bằng cách thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  - Làm thế nào để thực hiện phép nhân hai phân số x =  - Cho HS thảo luận và nêu nhận xét về tử số và mẫu số của tích với tử số và mẫu số của hai phân số.  - GV hỏi: Muốn nhân hai phân số, ta làm như thế nào?  - GV chốt và cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - GV đưa ví dụ, cho học sinh thực hiện để củng cố cách nhân.  x =  - GV quan sát và nhận xét: Để vận dụng thực hiện phép nhân phân số, chúng ta cùng đi luyện tập thực hành | - HS thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  - HS suy nghĩ và tìm câu trả lời.  - Tử số và mẫu số của tích chính bằng tích của tử số và mẫu số của hai phân số.    - Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số và mẫu số nhân với mẫu số.  - HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - HS trình bày:  - HS nhận xét bài làm của bạn và nêu lại cách chia. |
| 15’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1:**   - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán.  - GV phát phiếu HT và cho học sinh làm bài vào phiếu học tập.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn.  - Gọi HS nêu lại cách nhân phân số.  - GV kết luận.   * **Bài 2:**   **-** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài.  - Cho học sinh làm bài ra nháp.  - Gọi HS trình bày bài trên bảng lớp.  - GV cho học sinh nêu các bước tính. | - HS đọc và thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài vào phiếu học tập.    - HS trình bày bài làm của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu lại cách nhân hai phân số.  - HS nêu yêu cầu của bài toán.  - HS đọc và làm theo yêu cầu của bài.  - HS thực hiện rút gọn rồi tính.  - HS trình bày bài  - HS nêu các bước tính.  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - HS lắng nghe GV dặn dò. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 1/4/2025**

**Tiết: 199**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**BÀI VIẾT 3: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, trả lời các câu hỏi, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trình bày bài viết.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, viết được văn bản hướng dẫn thực hiện một công việc.
* Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp và nêu được các bước hướng dẫn thực hiện một công việc. Sắp xếp các ý theo thứ tự phù hợp.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Bồi dưỡng, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho HS.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh, tranh vẽ các hình ảnh về các bước trồng cây.
* Học sinh: SGK, thẻ cờ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát bài “Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở tiết học trước, chúng ta đã học bài đọc *Phong trào “ Kế hoạch nhỏ”.* Qua bài đọc, các em có quyền tự hào về những đóng góp của thiếu nhi trong việc xây dựng quê hương, đất nước. Bản thân các em cũng có thể đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào việc làm cho trường lớp, quê hương thêm tươi đẹp bằng những việc làm thiết thực như: trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, trồng và chăm sóc vườn rau của Liên Đội,....Tiết học hôm nay các em sẽ được đọc một bản hướng dẫn có hình ảnh minh họa về cách trồng cây xanh. Sau đó, các em sẽ tập viết một bài văn ngắn để hướng dẫn các bạn cách trồng cây nhé! | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn có hình ảnh về các bước trồng cây***   **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3 đọc bản hướng dẫn trồng cây xanh.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”: GV chiếu lên màn hình các bức tranh (không có chữ dưới tranh) ở các bước. Các nhóm dùng thẻ cờ để giành quyền trả lời: cho biết hình ảnh ở bức tranh được sử dụng ở bước nào (bước 1, 2, 3), gọi tên, miêu tả cả công dụng, hoạt động của sự vật, hình ảnh ở mỗi bức tranh.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.   * ***Hoạt động 2: Hoàn thành bản hướng dẫn***   **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu BT2.  - GV hướng dẫn HS làm bài: Dựa vào bảng hướng dẫn ở bài tập 1, GV yêu cầu HS nhắc lại:  + Muốn trồng cây xanh, các em cần phải chuẩn bị những gì?  + Để bào vệ cây mới trồng, các em cần làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập. Lưu ý cho HS khi viết phần chuẩn bị cần nêu công dụng của các sự vật.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS chưa làm được.  - GV mời 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình lên bảng, đọc to bảng hướng dẫn.  - Gọi HS nhận xét, bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  - HS làm việc theo nhóm 3: mỗi em đọc bản hướng dẫn ở một bước, sau đó đổi lại.  - HS tham gia trò chơi.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe và trả lời:  + Muốn trồng cây xanh, chúng em cần phải chuẩn bị cây giống, phân bón, cuốc, xẻng, dây, bình tưới.  + Sau khi trồng cây, chúng ta cần phải cắm một cái cọc cách gốc 5 xăng – ti – mét, buộc cọc với thân cây, tưới nước cho cây.  - HS làm bài vào phiếu học tập.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bình chọn.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại các bước trồng cây xanh.  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện trồng một cây xanh sau đó chụp ảnh hoặc quay video lại báo cáo kết quả lại cho GV vào tiết học bài đọc 4: Em trồng cây xanh.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 142**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số.
* Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai).
* Nắm chắc cách nhân phân số và vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập.
* Học sinh: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 3:**   - GV cho HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp.   * **Bài 4:**   - GV cho HS quan sát và phân tích mẫu.  - GV tổ chức cho học sinh làm bài theo mẫu vào vở.  - GV cho HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên và cách nhân số tự nhiên với phân số.  - GV chốt KT.   * **Bài 5:**   - GV cho HS đọc đầu bài toán.  - Cho HS làm bài và trình bày trước lớp.  - GV nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp.  - HS thực hiện các phép nhân hai phân số và tìm kết quả đúng sau đó ghép kết quả với thẻ hình.  - HS trình bày bài, HS khác nhận xét.  - HS quan sát và phân tích mẫu.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày bài, HS khác nhận xét.  - HS nêu:  + Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta nhân tử số với số tự nhiên và giữ nguyên mẫu số.  + Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta nhân số tự nhiên với tử số và giữ nguyên mẫu số.  - HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS tìm cách giải bài toán và trình bày vào vở.  Bài giải:  Diện tích tấm biển quảng cáo là:  x = (m2)  Đáp số: m2 |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - ai đúng”.  - Cho HS ghi phép tính vào vở nháp.  - GV quan sát và chọn ra người thắng cuộc.  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS ghi phép tính vào vở nháp.  - HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - HS lắng nghe GV dặn dò. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (TIẾT 4)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được bệnh, nguyên nhân cách phòng tránh liên quan đến dinh dưỡng trong tình huống cụ thể.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận, đóng vai trong các hoạt động nhóm.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.
* Liên hệ được vai trò của dinh dưỡng trong đời sống thực tiễn.
* Thực hiện một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức sức khỏe. Tranh luận khi tham gia các hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Laptop, màn chiếu (hình ảnh trong sách).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho cả lớp hát.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS nhắc lại. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 5: Đóng vai***   *Bước 1: Làm việc nhóm 4*  - GV yêu cầu HS đọc 2 tình huống cần thực hiện (trang 86).  Tình huống 1: Em của Lan hay đi học muộn nên không kịp ăn sáng trước khi đi học. Em thường không ăn hết phần ăn bữa trưa và buổi tối.  + Điều gì xảy ra với em của Lan nếu tình trạng này kéo dài?  + Nếu là Lan em sẽ làm gì để giúp đỡ em mình?  Tình huống 2: Em của An đang có dấu hiệu thừa cân béo phì nhưng lại rất thích ă bành kẹo và đồ ăn chiên, rán. Nếu là An em cần làm gì để giúp đỡ em của mình phòng tránh bệnh thừa cân béo phì?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu đại diện nhóm đóng vai trước lớp. (Bốc thăm chọn 1 trong 2 tình huống)  - GV nhận xét, đánh giá chung. Bình bầu nhóm xử lí tinh huống hay nhất. | - HS đọc yêu cầu và đọc thông tin.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện, nhận xét, bổ sung. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 65.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nói cho bạn nghe về hình dạng, màu sắc, kích thước và nơi sống của một trong số những nấm mà mình biết.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời của HS.  - Xem lại bài và làm vở BT. | - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 29**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 11: EM QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tiền.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện tiết kiệm và chưatiết kiệm tiền của.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tiết kiệm tiền trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được vai trò của tiền. Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.
* Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.
* Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, timg hiểu và tham gia hoạt động kinh tế xã hội.

1. **Phẩm chất**

* Trung thực:

+ Không tự tiện lấy tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

+ Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tiền của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

* Chăm chỉ: Chăm học, tích cực tự gioá trao đổi ý kiến của mình với bạn về nội dung bài. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập của giáo viên.

\* LG ATGT: GDHS biết điều khiển xe đạp an toàn khi tham gia giao thông.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Slide các mệnh giá tiền (khởi động); slide video “Giá trị của đồng tiền”; slide video “Đồng tiền đi liền khúc ruột”.
* Học sinh: Chuẩn bị câu chuyện kể về quý trọng đồng tiền.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - Cả lớp hát.  - HS nhắc lại. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu (làm việc nhóm đôi)***   - Yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 và trả lời câu hỏi trong nhóm.  *a. Em hãy lựa chọn hình ảnh phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.*  *b. Em hãy kể thêm các cách khác để bảo quản, tiết kiệm tiền.*  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  *-* Cho HS xem video Giá trị đồng tiền. | - HS quan sát.  a. Hình ảnh 4 phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.  b. Em sẽ tận dụng những trang giấy trắng của cuốn vở năm ngoái không dùng đến nữa để làm giấy nháp/ Mỗi khi nhận được lì xì tết, em sẽ bỏ lợn tiết kiệm.  - HS xem và rút ra bài học cho bản thân. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1:*** |  |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Em rút ra được điều gì qua bài học ngày hôm nay?  - Nhận xét tổng kết sự tham gia của HS trong giờ học (đối chiếu mong đợi và bảng theo dõi QLL).  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xết tiết học. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 2/4/2025**

**Tiết: 200**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng - CH.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức, tham gia thảo luận nhóm, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại trôi chảy, lưu loát, diễn cảm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...
* Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vi đất nước của Hoài Văn Hầu (Trần Quốc Toản) và quân sĩ.
* Lắng nghe bạn kể, biết ghi nhận xét lời kể và ý kiến thảo luận của bạn. Biết trao đổi, thảo luận cùng các bạn để hiểu câu chuyện.
* Nhận biết được các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong truyện kể.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tivi, máy tính,...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - Đọc câu đố “Ai người bóp nát quả cam / Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân / Phá cường địch, báo hoàng ân / Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù”.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ được nghe câu chuyện về người anh hùng trẻ tuổi Trần Quốc Toản. Sau đó, chúng mình cùng trao đổi để tìm hiểu xem , ngoài lòng yêu nước nồng nàn, Trần Quốc Toản còn có những phẩm chất đáng quý nào nữa nhé! | - Giải câu đố: Trần Quốc Toản.  - Nêu nhận xét. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***   - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó (nếu có). Có thể nêu một số câu hỏi định hướng chú ý cho HS.  - GV chỉ tranh, kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video, nếu có).   * ***Hoạt động 2: Kể chuyện***   *1. Kể chuyện trong nhóm*  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ:  + Nghe cô (thầy) kể chuyện (hoặc xem video).  + Dựa theo gợi ý câu hỏi dưới mỗi tranh, kể lại đầy đủ câu chuyện.  - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - GV theo dõi giúp đỡ HS thực hiện đúng YC của BT.  *2. Kể chuyện trước lớp*  - Thi kể từng đoạn.  - Thi kể toàn bộ câu chuyện.  - Mời HS nhận xét.  - Khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm.   * ***Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện***   - Mời HS đọc BT2.  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo các CH.  - Cho HS báo cáo kết quả bằng cách vấn đáp giữa các nhóm.  - Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, mời các HS khác góp ý.  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp đề HS hiểu đúng. | - Lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - Quan sát tranh và lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT1; cả lớp đọc thầm theo.  - HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - 2 nhóm thi kể từng đoạn.  - Nhóm cử đại diện thi.  - Sau mỗi lượt thi, HS cả lớp đánh giá bàng cách giơ thẻ màu đỏ (kể hay), màu xanh (cần kể hay hơn).  - 1 HS đọc.  - HS báo cáo kết quả.  - Một nhóm nêu câu hỏi và một nhóm trả lời.  - Góp ý. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Em thích điều gì ở nhân vật Hoài Văn Hầu?  - Trong tiết học. GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép. | - Từng cá nhân HS trả lời. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 143**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Rèn kĩ năng cộng, trừ các phân số khác mẫu số; cộng hoặc trừ một số với một phân số và ngược lại.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: thước kẻ, bảng phụ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Chơi trò chơi “ Bắn tên”.  - GV bổ sung, kết nối bài: Luyện tập (tt) | - LPHT cho lớp ôn lại kiến thức bằng trò chơi “ Bắn tên”.  + Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  + Nêu cách rút gọn phân số.  + Nêu cách quy đồng mẫu số các phân số?  - Lớp nhận xét. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 4:**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.  - Đáp án đúng là D.  - Nêu cách trừ các phân số khác mẫu số?   * **Bài 5:**   - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS thảo luận nhóm.  - GV bổ sung.  - Nêu cách cộng các phân số khác mẫu số.   * **Bài 6:**   - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Muốn giúp Voi tìm được vườn mía chúng ta cần làm gì?  - GV chỉ đường đi trên tranh vẽ theo mũi tên và yêu cầu HS thực hiện.  - Cho HS làm việc theo nhóm, nhóm nào hoàn thành trước lên chia sẻ trước lớp.  - GV bổ sung và sửa chữa những gì còn sai sót.  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số. | - HS đọc.  - HS làm bài và trao đổi cặp cách làm và giải thích lý do chọn đáp án đó.  - Các nhóm nêu kết quả và giải thích.  - HS nêu.  - Nêu yêu cầu.  - Thảo luận, tương tác chia sẻ kết quả.  Bài làm:  Mẹ mua tất cả số ki-lô-gam nguyên liệu là:  (kg)  Đáp số:  kg  - Các nhóm nhận xét.  - HS nêu.  - Đọc và quan sát tranh.  -….chúng ta cần thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ trên đường đi.  - HS quan sát và thực hiện.  - Các nhóm làm việc và tương tác chia sẻ kết quả.  - Các nhóm nhận xét.  - HS nêu. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những gì?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG RỔ)**

**BÀI 2: DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

**ÔN ĐỘNG TÁC DỪNG BÓNG LĂN SỆT BẰNG LÒNG BÀN CHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Di chuyển dẫn bóng theo đường thẳng.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tại chỗ dẫn bóng nhanh, chậm theo tín hiệu”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  + TTCB: Đứng hai chân trước chân sau, hai tay cầm bóng trước ngực.  + Động tác: Dẫn bóng tiến về phía trước, khi muốn chuyển hướng, chân bên tay dẫn bóng bước chếch ra ngoài sang bên hướng cần di chuyển, tay dẫn bóng thực hiện dẫn bóng chuyển hướng sang phía tay còn lại, đổi hướng di chuyển đồng thời đổi tay dẫn bóng.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng luồn cọc tiếp sức”.*  - MĐ: Giúp Hs nâng cao năng lực khéo léo và khả năng kiểm soát bóng trong động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng.  - CB: Chia số Hs trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc, đứng sau vạch xp, người ở đầu hàng mỗi đội cầm bóng.  Đặt các cọc nấm theo đường thẳng các nhau và cách vạch xp 2-2,5m trên cự li 10-15m.  - CC: Khi có lệnh chơi bắt đầu, người đầu hàng của mỗi đội thực hiện dẫn bóng luồn qua các cọc nấm của đội mình, sau đó dẫn bóng quay về vạch xp, chuyển bóng cho người tiếp theo và về tập hợp ở cuối hàng. Những người tiếp theo thực hiện tương tự như vậy. Đội nào hoàn thanh nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.    - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 86**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**TÌNH CẢM BẠN BÈ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong gia đình bằng các việc làm cụ thể.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác, chia sẻ với bạn về lối sống tiết kiệm trong gia đình.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có kế hoạch tham gia tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
* Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.
* Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Biết cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm.
* Nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.
* Trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV mở bài hát “Điện năng” – Nhạc và lời Lê Kỳ để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Thực hành tiết kiệm trong gia đình (Làm việc nhóm)***   **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong sách giáo khoa trang 78, 79.  - GV chia lớp thành 4 nhóm, nhóm 1, 2 xử lý tình huống 1. Nhóm 3, 4 xử lý tình huống 2:  ***+ Tình huống 1****:* Ban ngày trời rất sáng nhưng Bình vẫn bật nhiều đèn trong nhà. Khi mẹ hỏi thì Bình trả lời: “Con thích bật hết đèn lên cho đẹp ạ!”. Nếu là chị của Bình em sẽ làm gì?  ***+ Tình huống 2:*** Đức nhìn thấy em Thủy lấy rất nhiều nước rửa tay, tràn ra khắp bàn tay em. Nếu là Đức, em sẽ làm gì?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trên bảng đóng vai xử lý tình huống của nhóm mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời các nhóm khác đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - GV mời một số học sinh chia sẻ về điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lý tình huống.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình, các em hãy có những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thực hiện tiết kiệm, tránh lãng phí.*   * ***Hoạt động 2: Thiết kế bảng chỉ dẫn trong gia đình***   **-** GV cho học sinh quan sát tranh minh họa bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong SGK/79.  - GV mời một số HS nhận xét về ý tưởng trong tranh.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị.  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Bằng các nguyên vật liệu đã chuẩn bị như: bìa cứng, giấy, bút, bút mầu,…các em hãy thiết kế bảng chỉ dẫn để nhắc nhở mọi người tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích HS trang trí, sáng tạo bảng chỉ dẫn thật sinh động.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn của mình ở các góc trong lớp học. HS sẽ đi vòng để quan sát bảng chỉ dẫn của các bạn.  - GV mời HS chia sẻ những điều em biết được từ bảng chỉ dẫn của bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: *Có rất nhiều cách để giúp các thành viên trong gia đình nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày. Một trong những cách làm đó là thiết kế bảng chỉ dẫn tiết kiệm và dán vào những vị trí phù hợp để nhắc nhở các thành viên biết tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận đưa ra cách xử lý tình huống, phân vai chuẩn bị lời thoại cho các thành viên.  + Nếu là chị của Bình em sẽ khuyên bảo em trai nên thực hành tiết kiệm điện. Và tắt các thiết bị điện không cần thiết.  + Nếu là Đức em sẽ khuyên bảo em mình nên sử dụng vừa phải lượng nước rửa tay để tránh gây lãng phí.  - Các nhóm đóng vai xử lý tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Sau bài học em rút ra được cần phải tiết kiệm hơn trong cuộc sống. Để tránh gây lãng phí.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát tranh.  - HS nhận xét.  - HS trưng bày đồ dùng lên bàn.  - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS nhận nhiệm vụ.  - HS thực hành thiết kế bảng chỉ dẫn.  - HS trưng bày bảng chỉ dẫn của mình.  - HS chia sẻ những bảng chỉ dẫn mà mình ấn tượng.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS giới thiệu với người thân bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình mà em đã làm để mọi thành viên cùng thực hiện.  + Dán bảng chỉ dẫn ở các vị trí phù hợp, thuận tiện trong nhà.  - GV nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà tập xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.
* Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.
* Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.
* Trách nhiệm: Có ý thức phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

\* LG ATGT: Biết cách tham gia giao thông đường thuỷ an toàn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  **-** GV tổ chức cho HS hát một bài hát.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| 28’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước***   - GV mời 1 đọc yêu cầu đề bài SGK trang 87.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 – 6 SGK trang 87, thảo luận nhóm đôi về câu hỏi sau:  + Em thấy hình 1 – 6 vẽ gì?  + Theo em những việc nên hoặc không nên làm phòng tránh đuối nước trong hình trên. Vì sao?  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: *“Em hãy kể một số việc em nên hoặc không nên làm khác để phòng tránh đuối nước”.*  - GV nhận xét và kết luận: *“Nên bơi hoặc tập bơi tại nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ để đảm bảo an toàn cho các em. Đồng thời, không nên chơi đùa gần những khu vực có nước như sông, ao, hồ, suối để tránh nguy hiểm”.*  \* LG ATGT: Biết cách tham gia giao thông đường thuỷ an toàn.   * ***Hoạt động 2: Thực hành phân tích tình huống***   - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu hình 7 cho học sinh quan sát và đặt câu hỏi:  + Các bạn trong hình 7 đang tắm khu vực nào?  + Điều gì xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu hoặc chỗ nước chảy mạnh?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn đó?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: ***“Phỏng vấn”.***  - GV phổ biến luật chơi cho HS: 1 HS sẽ đóng vai thành người phóng viên và đi phỏng vấn các nhóm về câu hỏi thảo luận vừa rồi.  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 1, 2.  Câu 1: Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  Câu 2: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: *“Để tránh nguy hiểm đuối nước, trẻ em và mọi người cần tránh xa các khu vực có nguy cơ như hố nước sâu, ao hồ, sông suối, và cần tuân thủ các biển cảnh báo nguy hiểm. Nếu trẻ em đi qua những khu vực này, cần có sự giám sát của người lớn”.* | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chú ý quan sát và thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ:  + Hình 1: Đi đò, thuyền trên sông nước. Đây là việc không nên làm vì khi đi trên sông nước không có đồ bảo hộ.  + Hình 2: Đi thuyền trên sông. Đây là việc nên làm vì các bạn nhỏ được mặc đồ bảo hộ đầy đủ.  + Hình 3: Nghịch nước, lội sông suối. Đây là việc không nên làm vì có thể bị trượt chân đuối nước.  + Hình 4: Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước. Đây là việc không nên làm vì thể bị ngã xuống rất nguy hiểm.  + Hình 5: Chơi gần khu vực ao, hồ nước. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + Hình 6: Đậy nắp giếng sau khi sử dụng rất an toàn. Đây là việc nên làm vì để phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  + Nên làm: Bơi hoặc tập bơi nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ. Không chơi đùa gần sông, ao, hồ, suối…  + Không nên làm: rủ nhau đi tắm ao, hồ, sông suối. Chơi ở nơi có: ao, hồ, sông suối hoặc bể nước, cống rãnh, miệng giếng…  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS trả lời:  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  - HS lắng nghe và thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời phỏng vấn:  Câu 1: 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  Câu 2: 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học.  - GV kết luận.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: Về nhà tìm hiểu những việc gia đình HS thường làm để giữ thực phẩm được an toàn (bằng cách hỏi bà, mẹ hoặc quan sát nhiều hơn khi bà, mẹ làm bếp) tiết sau chia sẻ. | - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 3/4/2025**

**Tiết: 201**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**BÀI ĐỌC 4: MÙA XUÂN EM ĐI TRỒNG CÂY**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: : Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày và báo cáo kết quả công việc trước người khác.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ.
* Đọc diễn cảm trôi chảy toàn bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, cụm từ,nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, đọc diễn toàn bộ bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
* Hiểu được các từ ngữ được chú giải, biết tra từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu nghĩa của các từ khác nhau. Hiểu được ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.
* Nhận biết được biện pháp nghệ thuật, các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong bài thơ.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho HS. Có ý thức bảo vệ môi trường.
* Trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với công việc của mình.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh, tranh vẽ các hình ảnh về các bước trồng cây.
* Học sinh: SGK, thẻ cờ, Video, hình ảnh trồng cây của mình.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”.  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi *Bài đọc 3: Phong trào kế hoạch nhỏ.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, tự hào, nhấn giọng ở những từ ngữ: Trồng cây, đồ hoang, bùng màu xanh, này em, này chị, này anh, vun gốc, nâng cành,....  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 khổ  + Khổ 1: *Từ đầu ... bùng màu xanh*  + Khổ 2: *Tiếp đến* .... *líu lo quanh đồi*  *+* Khổ 3: *Tiếp đến... trải trên núi đồi*  *+* Khổ 4: *Phần còn lại*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*loang lổ, háo hức).*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu bài***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  + Các bạn nhỏ hình dung quang cảnh sẽ thay đổi như thế nào khi tham gia trồng cây cùng mọi người?  + Tìm trong khổ thơ 2 những hình ảnh thể hiện cảnh nhộn nhịp của buổi trồng cây?  + Những từ ngữ nào ở khổ 3 thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ?  + Tác giả muốn nói điều gì qua khổ thơ cuối?  - GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ,…*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi.  + Đồi hoang sẽ hóa rừng thông/ Núi loang lổ cháy sẽ bùng màu xanh.  + Rất nhiều người tham gia trồng cây (chị, anh , em), người vun gốc, kẻ nâng cành tơ, mũ nón nhấp nhô, đàn chim líu lo hót.  + Các từ ngữ: Gương mặt nở nụ cười hồn nhiên, niềm vui háo hức trải trên núi đồi.  + Tác giả tự hào, ngợi ca những đóng góp của các bạn nhỏ trong công việc trồng cây xanh bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Ca ngợi những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp,…  - 2 - 3 HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS giới thiệu hình ảnh, video mình trồng cây (đã được dặn trước ở bài viết 3) cho cả lớp cùng xem.  - GV gọi HS nêu cảm nghĩ về việc làm của bạn.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS giới thiệu.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 144**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).
* Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.
* Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: 3 bảng nhóm, phiếu học tập, hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi.
* Học sinh: bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán.  - GV theo dõi và nhận xét.  - GV chốt KT và giới thiệu bài. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà.  - HS trả lời câu hỏi:  + Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  + Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 5:**   - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét và chốt lời giải đúng.   * **Bài 6:**   - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - Gọi HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên.   * **Bài 7:**   - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán.  - Gọi HS trình bày bài.  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số. | - HS đọc yêu cầu của bài và tìm lời giải.  - HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  Bài giải:  Với 4 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 4 = 2 (kg)  Với 6 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 6 = 3 (kg)  Đáp số: a) 2 kg  b) 3 kg  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán.  - HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp.  Bài giải:  Chu vi cánh cửa đó là:  (+) x 2= (m)  Diện tích cánh cửa đó là:  x = (m2)  Đáp số: Chu vi: m  Diện tích: m2  - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán.  - Cách thực hiện các phép tính với phân số.  Bài giải:  Đổi 1 ngày = 24 giờ  5 giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 5 = ( xô nước)  Một ngày giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 24 = ( xô nước)  Đáp số: a) xô nước  b) xô nước |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 202**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ đông suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hệ thống những từ ngữ liên quan, gần gũi với chủ điểm “Tuổi nhỏ, chí lớn”.
* Hiểu nghĩa một số từ ngữ và yếu tố Hán Việt.
* Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ, chí lớn trong các câu chuện đã được nghe, được học.
* Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ về một nhân vật.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu, niểm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu bài tập, video bài hát.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức HS hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát, vận động tại chỗ.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Xếp các từ ngữ có chứa tiếng “ chí” vào các nhóm thích hợp (BT1)***   - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu bài tập.  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.   * ***Hoạt động 2: Tìm những động từ, tính từ có thể kết hợp được với danh từ ý chí (BT2)***   - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 bằng hình thức khăn trải bàn.  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.   * ***Hoạt động 3: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật có tuổi nhỏ chí lớn trong các câu chuyện em đã được nghe, được học (BT3)***   - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV gợi ý cho HS nhớ lại những câu chuyện đã được nghe, được học về một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử hay trong văn học.  - GV tổ chức cho HS cá nhân vào vở bài tập.  - GV gọi 3 đến 4 HS trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày kết quả:  + Ý chí kiên cường/ kiên định/ mạnh mẽ/ bền bỉ/......  + Giữ vững/ rèn luyện/ nuôi dưỡng/ bồi đắp/ ... ý chí  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài.  - HS nhớ lại các nhân vật. VD: Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Lượt ( Bài đọc chiến công của những du kích nhỏ ), Vừ A Dính,...  - HS làm bài.  - HS trình bày đoạn văn. VD:  Em đã được nghe, được học nhiều câu chuện về anh hùng nhỏ tuổi chí lớn. Nhưng câu chuyện về anh Kim Đồng do nhà văn Tô Hoài viết để lại cho em nhiều cảm xúc nhất. Em vô cùng khâm phục ý chí, sự thông minh và lòng quả cảm của anh Kim Đồng. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng anh Kim Đồng đã cùng cácc bạn làm liên lạc cho cách mạng. Năm 1943, khi mới 14 tuổi, trong một lần làm nhiệm vụ canh gác, anh đã anh dũng hi sinh để cán bộ cách mạng rút lui về chiến khu an toàn. Sự hi sinh của anh đã trở thành tấm gương sáng để em và lớp lớp thiếu niên thế hệ mai sau noi theo.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS nêu những tấm gương tuổi nhỏ chí lớn trong cuộc sống mà mình biết.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị đồ dùng học tập (bút chì, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán để trang trí bảng kế hoạch công trình măng non) cho tiết góc sáng tạo vào buổi sau. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành..
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.
* Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát và khởi động bằng 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 3: Tìm hiểu sông ngòi vùng Nam Bộ***   - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 để hoàn thành nhiệm vụ: *Đọc thông tin và* q*uan sát hình 1, em hãy:*  + Chỉ và đọc tên một số sông lớn ở vùng Nam Bộ.  + Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức:  + Đông Nam Bộ: ít sông hơn Tây Nam Bộ, sông lớn nhất ở đây là sông Đồng Nai. Nơi đây có các hồ nhân tạo lớn như: hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An.  + Tây Nam Bộ: mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu (thuộc hạ lưu sông Mê Công).   * ***Hoạt động 4: Tìm hiểu về đất ở vùng Nam Bộ***   - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: Trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: Trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ?  - Gọi HS trình bày.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung để HS thấy được sự khác nhau về đất giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  + Sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông, Sông Vàm Cỏ Tây, sông Tiền, sông Hậu...  + Đông Nam Bộ ít sông ngòi hơn Tây Nam Bộ,....  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả, chỉ bản đồ về các sông lớn, hồ lớn.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Lắng nghe.  + Vùng Nam Bộ có nhiều loại đất khác nhau. Chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. Tây Nam Bộ có 3 loại đất chính: đất phù sa, đất phèn và đất mặn...  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **- Nêu một số nét đặc trưng của lễ hội của các dân tộc ở Tây Nguyên.**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS nêu.  - Học sinh chia sẻ trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG RỔ)**

**BÀI 2: DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

**ÔN ĐỘNG TÁC DỪNG BÓNG LĂN SỆT BẰNG LÒNG BÀN CHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Di chuyển dẫn bóng theo đường thẳng.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tại chỗ dẫn bóng nhanh, chậm theo tín hiệu”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng luồn cọc tiếp sức”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác dẫn bóng trong hình.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 4/4/2025**

**Tiết: 203**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**GÓC SÁNG TẠO: LẬP KẾ HOẠCH NHỎ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: chủ động suy nghĩ để đưa ra ý tưởng của bản thân.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận cùng các bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có khả năng sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch nhỏ của chi đội.

1. **Năng lực đặc thù**

* Phát triển kĩ năng nói với kĩ năng nhìn, quan sát.
* Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể vẽ, dán hình, to màu, trang trí cho bảng kế hoạch nhỏ.
* Biết lựa chọn và sắp xếp các từ ngữ phù hợp.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có lòng nhân hậu và biết chia sẻ với cộng đồng.
* Trách nhiệm: Có ý thức vì cộng đồng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: video bài hát đội em làm kế hoạch nhỏ, hình ảnh thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ của trường,...
* Học sinh: bút, màu, keo dán, kéo,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát và múa bài: “Đội em làm kế hoạch nhỏ”.  - GV giới thiệu bài mới: Góc sáng tạo : Lập kế hoạch nhỏ. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Hướng dẫn HS thảo luận (BT1)***   - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV chiếu nội dung thảo luận lên màn hình cùng với một số hình ảnh về phong trào kế hoạch nhỏ của các chi đội trong thực tế.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 các nội dung trong sách giáo khoa.   * ***Hoạt động 2: Viết và trang trí kế hoạch nhỏ của chi đội (BT2)***   - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 dựa vào kết quả thảo luận viết bản kế hoạch của chi đội.  - GV lưu ý HS trang trí cho bảng kế hoạch nhỏ của tổ em.  - GV tạo không khí yên tĩnh cho HS làm việc và theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu BT.   * ***Hoạt động 3: Giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm (BT3)***   - GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.  - GV gọi HS nhận xét, bình chọn theo hai tiêu chí:  + Về bản kế hoạch nhỏ: Nội dung đầy đủ, thiết thực, dễ thực hiện, trình bày đẹp.  + Về cách báo cáo: Trình bày dõng dạc, rõ ràng, phong thái tự nhiên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm, thực hiện bảng kế hoạch và trang trí.  - Các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.  - HS nhận xét, bình chọn.  - HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm của mình với những bạn bè và người thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng nhau tham gia phong trào kế hoạch nhỏ.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 145**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm phân số của một số.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm phân số của một số.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các cách tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hiểu được cách tìm phân số của một số.
* Thực hiện được cáchtìm phân số của một số.
* Vận dụng giải bài toán tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Hãy lấy ra số chấm tròn đó.  - Vậy để biết số chấm tròn của 12 chấm tròn ta thực hiện phép tính: 12 x | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp.  + Có 12 chấm tròn.  - HS thực hành trên đồ dùng học tập cá nhân và trả lời: số chấm tròn là 4 hình tròn.  - HS trả lời: 12 x = 4 |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1:***   Đặt vấn đề: Có 12 hình tròn. Tìm của 12 hình tròn đó.  **-** Phân số cho biết điều gì?  - Đã tìm được số hình tròn thì ta có tìm được số hình tròn không?  **-** Lấy 12 : 3 = 4, rồi lấy 4 x 2 = 8. Vậy của 12 là 8.   * ***Hoạt động 2: Tìm cách giải khác***   - Biểu thức (12 : 3) x 2 gợi ý cho ta đã lấy 12 nhân với phân số nào?  - Đây là cách tìm phân số của một số.  - Vây muốn tìm của 12 ta làm thế nào?  - GV chốt: Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Lưu ý: Khi làm bài và trình bày bài ta làm theo cách thứ hai. | - HS quan sát và trả lời:  + Nếu hình tròn được chia thành 3 phần thì là 2 phần số hình tròn ấy.  - Có, ta nhân lên gấp đôi.  - 12 x  - Muốn tìm của 12 ta lấy 12 nhân với .  - Lấy số đó nhân với phân số đã cho. |
| 15’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1: Số? (Cá nhân)**   - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý có thể thực hiện theo 2 cách:  + Cách trực quan: Tìm 1 phần rồi nhân lên.  + Cách sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - GV Gợi ý các câu hỏi và gọi HS nêu cách làm của mình.   * **Bài 2: Tìm phân số của một số trong mỗi trường hợp sau**   - GV hướng dẫn làm mẫu câu a.  - Yêu cầu HS dựa vào câu hỏi gợi ý và hoàn thành nốt bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương HS. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập.  của 10 ngôi sao là 4 ngôi sao.  của 12 hình vuông là 10 hình vuông.  - Đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm bài nhóm đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm và kết quả bài làm của nhóm.  - Nhận xét bài. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập* | - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành..
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.
* Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát.  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ***   - Gọi HS đọc thông tin, quan sát hình 4, 5 SGK.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 6, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ: *Nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.*  - GV gợi ý HS tìm những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức:  + Thuận lợi: Đất màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên…  + Khó khăn: Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn.  - GV cho HS xem video về về xâm nhập mặn ở ĐB sông Cửu Long và chia sẻ cảm nhận của các em. | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 6.  - Đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo dõi và chia sẻ cảm nhận. |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi phần Luyện tập trang 98 SGK.  - HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết.  + Câu 1: Đại diện 2 nhóm tham gia trò chơi “**Ai nhanh hơn?**” cùng lên bảng viết tên các sông; các nhóm còn lại theo dõi, chấm điểm.  + Câu 2: Đại diện hai nhóm trình bày kết quả (Trình bày ở giấy A2), các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời.  + Câu 3: Đại diện một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương các nhóm trả lời đúng và sáng tạo. | - Thảo luận nhóm 6.  - Các nhóm tham gia, trình bày.  - Lắng nghe. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả).  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, biểu dương, chuẩn xác kiến thức.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cũng có thể giới thiệu thêm cho HS một số hình ảnh về việc khắc phục hiện tượng nước, đất bị nhiễm mặn (nếu còn thời gian).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - Học sinh chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 87**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**TUẦN 29: TOẠ ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ BẠN BÈ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

1. **Năng lực đặc thù**

* Chia sẻ được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè**.**
* Biết thực hiện những việc làm, lời nói để phát triển quan hệ với bạn bè.
* Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn chia sẻ kế hoạch tiết kiệm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bản kế hoạch.
* Trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* LG LTCM:

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.

- Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối với những người sống xung quanh.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 29 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  10’  5’  15’  3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi, chọn 1 HS đóng vai người đi chợ, các bạn còn lại là người bán hàng.  - GV nhận xét HS chơi, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi liên quan đến trò chơi sau đó dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 29 và phương hướng hoạt động tuần 30**   1. ***Sơ kết tuần 29***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 29:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 29; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 30***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 30 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Tọa đàm theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè**  - GV phân công một học sinh dẫn dắt buổi tọa đàm.  - GV hướng dẫn học sinh tổ chức buổi tọa đàm.  - GV cho HS đặt câu hỏi và thảo luận theo chủ đề phát triển quan hệ bạn bè.  - GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo luận sau:  + Bạn bè có ý nghĩa gì đối với bạn?  + Cuộc sống của bạn sẽ như thế nào nếu không có bạn bè?  + Bạn sẽ làm gì khi thấy bạn của mình buồn?  + Bạn đã làm gì để giúp bạn của mình vượt qua bao khó khăn trong học tập?  + Bạn đã làm gì để duy trì mối quan hệ vớinhững người bạn cũ?  - GV cho HS chia sẻ ý kiến theo các câu hỏi liên quan đến chủ đề buổi tạo đàm.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân đã xây dựng được.  + Chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch tiết kiệm đã xây dựng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà tuyên truyền mọi người trong gia đình cùng thực hiện lối sống tiết kiệm. | - Cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia chơi cùng cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 29.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..